

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /2024/HNGĐ - ST

Ngày 24 / 9 / 2024

Về việc: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng và bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vì Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024. Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1989; nơi cư trú:Đông Om, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

Bị đơn: Anh NGuyễn Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2024 lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Đinh Thị N trình bày:

Tôi kết hôn với anh NGuyễn Văn T vào ngày 15/11/2005 đăng ký tại UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình nhà anh T tại thôn Đông Đăng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thời gian này vợ chồng tôi sống hạnh phúc không có xảy ra mâu thuẫn gì. Được khoảng một năm vợ chồng ra ở riêng và sống gần với gia đình bố mẹ đẻ tôi tại Thôn Đông Om, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cũng kể từ thời gian đó anh T nảy sinh hay chời bởi cơ bạc và không chịu tu chí làm ăn nên không quan tâm đến gia đình dẫn đến mâu thuẫn tôi khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi. Thời gian đó tôi cũng đã viết đơn xin ly hôn anh T

nhưng do anh T có hứa với tôi sẽ thay đổi lối sống nên tôi đã rút đơn. Sau thời gian đó anh T vẫn không thay đổi và tiếp tục chơi cờ bạc. Nên dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Kể từ tháng 12/2023 đến nay chúng tôi sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết để tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Tôi với anh T có với nhau được 03 con là cháu Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 29/9/2007; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/6/2010; cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/6/2020. Khi ly hôn tôi xin được nuôi cả 03 con và chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Vợ chồng tôi không nợ ai

Về phía bị đơn: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2024 anh NGuyễn Văn T trình:

Anh NGuyễn Văn T xác nhận anh kết hôn với chị Đinh Thị N vào ngày 15/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà bố mẹ đẻ anh tại thôn Đồng Đăng, xã Cao Dương huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thời gian này vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Được khoảng một năm thì vợ chồng anh ra ở riêng sống gần gia đình nhà bố mẹ đẻ chị N. Kể từ thời đó vợ chồng hay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, tính cách lối sống. Bản thân anh cũng đã rất cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, anh vẫn còn tình cảm với chị N nên anh mong muốn xin được đoàn tụ. Anh T xác nhận vợ chồng ly thân từ 12/2023 đến nay.

Về con chung: có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 29/9/2007; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/6/2010; cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/6/2020. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để cho chị N nuôi cả 03 con, chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Nếu ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng

Về nợ chung vợ chồng: Vợ chồng không nợ ai

Tại biên bản xác minh ngày 23/8/2024 đại diện chính quyền địa phương cho biết vợ chồng anh NGuyễn Văn T, chị Đinh Thị N về sinh sống tại địa phương năm 2013 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã C, huyện L tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 23/8/2024 bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị Đinh Thị N cho biết: Năm 2013 vợ chồng anh NGuyễn Văn T và chị Đinh Thị N về chung sống gần với và gia đình bà và trong thời gian chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay chơi cờ bạc, phá tán tài sản trong gia đình và không quan tâm đến vợ con. Nên dẫn đến vợ chồng hay thường xuyên cãi chửi nhau

và từ năm 2023 đến nay vợ chồng anh T, chị N không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Toà án tiếp cận công khai chứng cứ ngày 30/5/2024 chị Đinh Thị N có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị N xử cho chị N được ly hôn với anh NGuyễn Văn T giao con cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh ngày 29/9/2007; cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/6/2010; cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/6/2020 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh NGuyễn Văn T chưa phải cấp nuôi con chung, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng và việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh NGuyễn Văn T, anh T có địa chỉ cư trú tại: Thôn Đồng Om, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về tham gia tố tụng của đương sự:

Ngày 17/9/2024 Toà án tiến hành mở phiên tòa theo quyết định xét xử số 26/2024 ngày 28/8/2024 , do bị đơn vắng mặt. Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày 24/9/2024 hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

Ngày 24/9/2024, Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các bên đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh NGuyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 41, ngày 15/11/2005 tại UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật HNGD năm 2014.

Quá trình chung sống chị N cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến những năm gần đây anh T thường xuyên chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Anh T cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn; tuy nhiên anh đang cố gắng khắc phục để vợ chồng nuôi dạy con chung. Cả chị N và anh T đều xác nhận hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay và không ai quan tâm đến ai nữa. Toà án tiến hành xác minh chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú và gia đình thì được biết vợ chồng anh T chị N mâu thuẫn là có thật.

Toà xét: Anh NGuyễn Văn T và chị Đinh Thị N kết hôn với nhau từ năm 2005; quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng ly thân với nhau từ tháng 12/2023. Mặc dù anh T mong muốn được đoàn tụ nhưng bản thân anh T không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, không đến toà làm việc để Toà án hoà giải.

Như vậy: Hội đồng xét xử có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng anh T chị N đã trầm trọng, nếu để hôn nhân kéo dài sẽ ảnh hưởng cho cả hai bên. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị N.

[2.2] Về con chung: Chị Đinh Thị N và anh NGuyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 29/9/2007; Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/6/2010; Nguyễn Quang H, sinh ngày 09/6/2020. Chị N có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại bản khai anh T đồng ý để chị N nuôi cả 03 con và anh chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Toà xét: Chị N có công việc thu nhập, chỗ ở ổn định các cháu Nguyễn Thị Thanh Th; Nguyễn Thị H đã trên 7 tuổi đều nguyện vọng muốn ở với chị N. Hơn nữa tại phiên toà anh T vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81 luật HNGD năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị N giao cả 3 con cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị N chưa yêu cầu anh NGuyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị N nên được chấp nhận. Anh NGuyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh T không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét.

[2.4] Về nợ chung: Cả chị N và anh T xác nhận không có nợ chung. [3] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ nghị quyết 326/2016/ UBNTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N đối với anh NGuyễn Văn T.

-Xử: Chị Đinh Thị N được ly hôn anh NGuyễn Văn T

-Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 29/9/2007; cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 23/6/2010; cháu Nguyễn Quang H sinh ngày 09/6/2020 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh NGuyễn Văn T chưa phải cấp nuôi con chung, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định pháp luật.

2 Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai tạm án phí số 0001372 ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Lương Sơn. Xác nhận chị Bùi Thị Nh đã nộp đủ án phí.

3 Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Nhung có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh NGuyễn Văn T trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- VKSND H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn
- UBND xã Cao Dương;
- Đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

